

Số: 11/2022/QĐST- DS

Đan Phượng, ngày 09 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST- DS ngày 17 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị X, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Phòng số 1306, ĐN 1, CT3 khu đô thị T, đường H, phường V, quận L, thành phố N.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Hồng Diệp, sinh năm 1999; địa chỉ: N01 Liên kề 3, khu dịch vụ liên kề 27,28 Dương Nội, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh H

Địa chỉ: Số 135 phố Tây Sơn, thị trấn P, huyện Đ, thành phố N

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Gia Tuấn – chức vụ Chủ tịch HĐQT.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn và Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh H thỏa thuận thống nhất Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh H còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là: **1.300.000.000 đồng** (Một tỷ ba trăm triệu đồng).

2.2 Về thời gian trả nợ: Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh H có trách nhiệm trả nợ cho bà Phạm Thị X theo lộ trình như sau:

- Ngày 26/12/2022 đến ngày 30/12/2022 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/3/2023 đến ngày 30/3/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/4/2023 đến ngày 30/4/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/5/2023 đến ngày 30/5/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/6/2023 đến ngày 30/6/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/7/2023 đến ngày 30/7/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/8/2023 đến ngày 30/8/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/9/2023 đến ngày 30/9/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/10/2023 đến ngày 30/10/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/11/2023 đến ngày 30/11/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/12/2023 đến ngày 30/12/2023 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/01/2024 đến ngày 30/01/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/02/2024 đến ngày 28/02/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/03/2024 đến ngày 30/03/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/4/2024 đến ngày 30/4/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/5/2024 đến ngày 30/5/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/6/2024 đến ngày 30/6/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

- Ngày 25/7/2024 đến ngày 30/7/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/8/2024 đến ngày 30/8/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/9/2024 đến ngày 30/9/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/10/2024 đến ngày 30/10/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/11/2024 đến ngày 30/11/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/12/2024 đến ngày 30/12/2024 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/01/2025 đến ngày 30/01/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/02/2025 đến ngày 30/02/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/3/2025 đến ngày 30/3/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/4/2025 đến ngày 30/4/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/5/2025 đến ngày 30/5/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/06/2025 đến ngày 30/06/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/7/2025 đến ngày 30/7/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/8/2025 đến ngày 30/8/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/9/2025 đến ngày 30/9/2025 thanh toán số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).
- Ngày 25/10/2025 đến ngày 30/10/2025 thanh toán số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.3. Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh H tiếp tục trả lãi là 0,83%/01 tháng/dư nợ gốc còn lại theo từng tháng kể từ tháng 12/2022 cho đến khi trả nợ gốc xong.

Trường hợp Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh Hồng Thái Go Go vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình thanh toán đã được hai bên thỏa thuận thống nhất nêu trên thì nguyên đơn có quyền đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thi hành án ngay toàn bộ số tiền nợ gốc (hoặc toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại chưa thanh toán) và tiền lãi theo thỏa thuận về lãi suất nêu trên.

2.4. Nguyên đơn và Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh H thỏa mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ số tiền án phí dân sự. Bà Phạm Thị X là người cao tuổi nên được miễn án phí. Công ty cổ phần tập đoàn liên doanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **12.750.000** đồng (*Mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm nhân dân huyện Đan Phượng,*
- Thành phố Hà Nội;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà